

Bản án số: 27/2019/HS-ST

Ngày: 24/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Tình.

Các Hội Thẩm Nhân Dân: Ông Phạm Hữu Ái và ông Phan Quang Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Phú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo:

1/- **NGUYỄN THỊ NGỌC C**; sinh năm 1988 tại Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Tôn chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Phan Thị H; sống chung như vợ chồng với Bùi Xuân T; có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/- **LÊ ANH T**; sinh năm 1988 tại Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Lâm Thị Diễm T; có vợ là Nguyễn Thị Hoài V và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/8/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”(tại bản án số 150/2012/HSST), đã xóa án tích; bị cáo bị bắt ngày 25/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Tân, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Công T1, sinh năm 1977; trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/01/2019, Nguyễn Thị Ngọc C gọi điện thoại cho Lê Anh T nhờ thuê xe ô tô giùm và thuê T làm tài xế chở C vào tỉnh Long An để mua thuốc lá nhập lậu. Lê Anh T biết rõ mục đích thuê xe để đi mua thuốc lá lậu của C và đồng ý; sau đó, Lê Anh T trực tiếp thuê xe ô tô biển kiểm soát 86C-113.70 của ông Trần Công T1, trú tại Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Thuận với giá 700.000đ/01 ngày, đồng thời làm tài xế chở C đi mua thuốc lá lậu với giá 1.000.000đ/chuyên. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô 86C-113.70 đến nhà C chở C đi Long An, trên xe lúc này có anh Đinh Thành T2 đi nhờ xe xuống tỉnh Tiền Giang để giao cá cảnh.

Khoảng 06 giờ ngày 23/01/2019, khi đi đến địa bàn huyện Gò Công, tỉnh Tiền Giang anh T2 xuống xe đi giao cá còn T và C tiếp tục đi Long An để mua thuốc lá. Trên đường đi, C nhận được điện thoại của một phụ nữ tên Lùn (*ở tỉnh Long An, không rõ nhân thân, lai lịch*) báo cho C đến gần cây xăng Thái Sơn trên đường cao tốc Trung Lương - thành phố Hồ Chí Minh để nhận thuốc lá nhập lậu. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, T chở C đến cây xăng Thái Sơn ngồi đợi; 30 phút sau thì có 02 hai người thanh niên (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) chạy một chiếc xe tải (*không xác định được biển kiểm soát*) đến giao thuốc lá. Sau khi chuyển toàn bộ số thuốc lá nhập lậu từ xe tải sang xe ô tô biển kiểm soát 86C-113.70, C đưa cho 02 người thanh niên giao hàng 16.000.000đ gửi trả cho Lùn số tiền còn nợ do mua thuốc lá lậu trước đó rồi cùng T đi Tiền Giang đón anh Nguyễn Thành Tường về lại Bình Thuận. Đến 15 giờ 10 phút cùng ngày, khi xe ô tô biển kiểm soát 86C-113.70 chạy trên Quốc lộ 1A đến địa bàn khu phố 2, thị trấn Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (PC03) Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Trạm kiểm soát giao thông Hàm Tân kiểm tra và phát hiện xe ô tô 86C-113.70 chở 7.320 bao thuốc lá điều nhập lậu nên lập biên bản tạm giữ tang vật và phương tiện; sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ và tang vật cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân để xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng vụ án, gồm:

- Xe ô tô biển kiểm soát 86C-113.70, Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 86C-113.70 và Giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Anh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 7.320 bao thuốc lá điều nhập lậu (*gồm: 4.500 bao hiệu Scott; 2.000 bao hiệu Jet; 500 bao hiệu Hero; 320 bao hiệu Caraven“A”*) và 01 điện thoại di động Nokia màu đen Model TA-1010 (*thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc C*) hiện đang được Chi cục T hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình

sự; truy tố bị cáo Lê Anh T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã viện dẫn trong Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C về tội “Buôn bán hàng cấm” và bị cáo Lê Anh T về tội “Vận chuyển hàng cấm”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C từ 1.000.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; khoản 3 Điều 328 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Lê Anh T từ 300.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng và trả tự do cho bị cáo T tại phiên tòa.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng vụ án theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Anh T xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C và bị cáo Lê Anh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C và bị cáo Lê Anh T là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi mua bán, vận chuyển hàng hóa mà nhà nước cấm kinh doanh là vi phạm pháp luật, nhưng do háo lợi nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện; cụ thể: Vào lúc 15 giờ 10 phút ngày 23/01/2019, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (PC03) Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Công an Trạm kiểm soát giao thông Hàm Tân tiến

hành tuần tra trên Quốc lộ 1A thuộc địa bàn khu phố 2, thị trấn Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận, đã kiểm tra và phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 86C-113.70 do Lê Anh T điều khiển chở Nguyễn Thị Ngọc C vận chuyển 7.320 bao thuốc lá điều (gồm: 4.500 bao hiệu Scott; 2.000 bao hiệu Jet; 500 bao hiệu Hero; 320 bao hiệu Caraven “A”) không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc hợp pháp. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Ngọc C thừa nhận 7.320 bao thuốc lá này là thuốc lá nhập lậu; C mua số thuốc lá này từ một người tên là Lùn ở tỉnh Long An và thuê Lê Anh T vận chuyển về huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận để tiêu thụ.

Hành vi mua thuốc lá điều nhập lậu có số lượng 7.320 bao để bán kiếm lời của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”. Đối với bị cáo Lê Anh T, mặc dù biết rõ Nguyễn Thị Ngọc C thuê mình chở thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nên hành vi này của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm”. Do các bị cáo mua bán, vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu có số lượng trên 4.500 bao, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Lê Anh T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi này của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; vì vậy, Hội đồng xét xử cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung, cũng như tạo điều kiện để các bị cáo cải tạo bản thân.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các con còn nhỏ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017; vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt, đồng thời áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án:

Xe ô tô biển kiểm soát 86C-113.70, Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 86C-113.70 và Giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Anh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân đã xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 7.320 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm: 4.500 bao hiệu Scott; 2.000 bao hiệu Jet; 500 bao hiệu Hero; 320 bao hiệu Caraven “A”) nên tịch thu tiêu hủy.

Riêng 01 điện thoại di động Nokia màu đen model TA-1010 (*thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc C*) là phương tiện bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với người phụ nữ tên Lùn (*không rõ nhân thân, lai lịch*), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân đang tiếp tục xác minh để xử lý sau. Đối với Trần Công T1 và Đinh Thành T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Tân không xử lý và Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C 05 (*năm*) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt T hành án; phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Ngọc C 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*).

- Căn cứ: Điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh T 03 (*ba*) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 25/3/2019; phạt tiền bị cáo Lê Anh T 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

- Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 7.320 bao thuốc lá điều nhập lậu (*gồm: 4.500 bao hiệu Scott; 2.000 bao hiệu Jet; 500 bao hiệu Hero; 320 bao hiệu Caraven “A”*).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen model TA-1010.

Toàn bộ số vật chứng này hiện đang được Chi cục T hành án dân sự huyện Hàm Tân quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/5/2019.

- Căn cứ: Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được T hành án theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thoả thuận T hành án, yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Tình

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 ngày 24 tháng 6 năm 2019; tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, Bình Thuận.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Tình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Ái và ông Bùi Anh Long.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

NGÔ MINH NHẬT (*tên gọi khác: Bọm*); sinh năm 1986 tại Bình Thuận.
Nơi ĐKHHTT: Thôn Láng Gòn 1, xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

a) Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung;

Kết quả biểu quyết: 3/3

b) Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp;

Kết quả biểu quyết: 3/3

c) Có căn cứ kết tội bị cáo:

- Điểm đ Khoản 2 điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015;

Kết quả biểu quyết: 3/3

d) Hình phạt:

Ý kiến ông Ái: Tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối lỗi, đã bồi thường Tệt hại, người bị hại đã có đơn bãi nại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đề nghị xử phạt bị cáo 18 tháng tù.

- Ý kiến ông Long: Thống nhất với ý kiến của ông Ái; đề nghị xử phạt bị cáo 18 tháng tù.

- Ý kiến chủ tọa: Thống nhất với ý kiến của hai Hội thẩm; đề nghị xử phạt bị cáo 18 tháng tù.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Biện pháp tư pháp: Không

- Trách nhiệm bồi thường Tệt hại: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3

đ) Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự;

Kết quả biểu quyết: 3/3

e) Án phí:

Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Kết quả biểu quyết 3/3

g) Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp;

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 5 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

